| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ | *Hưng Yên, ngày 16 tháng 9 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Trần Thanh H, sinh năm 1993;

Đăng ký thường trú: thôn S, xã V, tỉnh Hưng Yên (thôn S, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình).

Nơi cư trú: thôn Đ, phường T, tỉnh Hưng Yên (thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình).

2. Chị Phí Thị H1, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Thanh H và chị Phí Thị H1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/7/2015 tại UBND xã V, tỉnh Hưng Yên (trước là UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm với nhau; vợ chồng cũng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay anh H, chị H1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của anh H, chị H1 là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Trần Thanh H và chị Phí Thị H1 thống nhất trình bày: Anh, chị có 02 con chung là Trần Đức A, sinh ngày 25/6/2015 và Trần Khánh L, sinh ngày 24/6/2016.

Ly hôn, anh H, chị H1 thỏa thuận: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Khánh L; chị H1 trực tiếp nuôi con Trần Đức A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh H, chị H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

Sự thỏa thuận của anh Trần Thanh H và chị Phí Thị H1 về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Trần Thanh H và chị Phí Thị H1 không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Thanh H và chị Phí Thị H1 phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh H và chị Phí Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Khánh L; chị H1 trực tiếp nuôi con Trần Đức A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh H, chị H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Trần Thanh H và chị Phí Thị H1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Thanh H và chị Phí Thị H1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

*(Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Trần Thanh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hưng Yên) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000930 ngày 05/9/2025 và số tiền 300.000 đồng chị Phí Thanh H2 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hưng Yên) theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000931 ngày 05/9/2025 sang thi hành lệ phí).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5 - Hưng Yên;
- UBND xã Vũ Tiên, tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Quang Trác**